

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 07-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ven;
2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh H1 (G) - Sinh năm 1983, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H2, có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam lần 1 ngày 31-7-2020, đến ngày 30-9-2020 được hủy bỏ lệnh tạm giam; Bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 30-9-2020 đến ngày 17-8-2022; Bị cáo bị bắt tạm giam lần 2 từ ngày 17-8-2022 đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H1: Luật sư Nguyễn Văn Minh, Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Minh, Đoàn luật sư tỉnh Long An. (Có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn G (Sinh năm 1963 - Địa chỉ: Ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An - đã chết): Bà Dương Thị L - Sinh năm 1960 - Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân H3, huyện TH, tỉnh Long An (Chị ruột - Đại diện theo văn bản

“Biên bản thỏa thuận” ngày 24-12-2022). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn N - Sinh năm 1937 (Có mặt);

2. Bà Trà Kim T - Sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Quốc T1 (L1) - Sinh năm 1999 (Có mặt);

2. Ông Nguyễn Phi L2 (M) - Sinh năm 1991 (Có mặt);

3. Ông Lê Minh T2 - Sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25-3-2020, Lê Minh H1 chạy mô tô trên đường lộ nông thôn về nhà, đến gần trường tiểu học xã MTB, phân hiệu Tân Cương, (ấp 1, xã MTB) gặp ông Dương Văn G. Ông G xin quá giang xe, H1 thấy ông G say rượu và H1 cũng đã uống rượu nên không đồng ý. Ông G chặn phía trước xe không cho H1 đi và chửi tục đối với H1. H1 dựng xe đến nói chuyện với ông G. Ngay lập tức ông G tiến đến đối diện, hai tay bóp cổ và đẩy người H1 về phía sau, H1 ngã xuống mặt đất, ông G đè lên người H1, hai tay vẫn bóp cổ H1, H1 kêu cứu 4-5 lần nhưng ông G không buông ra. H1 ôm vật ông G, lật ông G nằm phía dưới H1 nằm phía trên, hai bên vật qua lại hai lần, mỗi lần H1 nằm trên thì dùng tay phải, bàn tay nắm lại thành nắm đấm đánh thẳng từ trên xuống trúng vào vùng mặt bên trái của ông G tổng cộng 3-4 cái, hai tay ông G vẫn trong tư thế bóp cổ H1. Lê Quốc T1 và Nguyễn Phi L2 phát hiện can ngăn. H1 lên xe về, đến nhà ông Lê Minh T2 thì dựng xe đi bộ ngược lại, gặp ông G tại hàng rào nhà bà Võ Thị Bình. H1 hỏi ông G “sao ông đánh tôi”. Ông G không nói gì, H1 đứng đối diện cách ông G khoảng 0,5 mét, dùng tay phải, bàn tay nắm lại thành nắm đấm đánh ngang từ phải sang trái trúng vào thân người bên trái của ông G. Ông G đứng im tựa lưng vào hàng rào và từ từ trượt 2 chân duỗi thẳng về phía trước ngổ ngàng xuống đất. H1 đến ôm đỡ đầu ông G. Nghe tiếng la lớn, bà Nguyễn Thị Hồng H2 (vợ ông T2 - anh trai của H1), bà Trà Kim T (vợ ông G) đến, thấy ông G đã bất tỉnh, H1, T2 và T đưa ông G đến bệnh viện huyện H cấp cứu, nhưng ông G đã tử vong trước đó. H1 đến Công an huyện H đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn kẽm rào B40 có dính dấu vết dạng vải sợi màu xanh, 01 cái bật lửa bằng nhựa màu vàng hiệu Hafoco, 01 cái áo vải sơ mi màu

xanh, 01 cái quần sọt lưng màu trắng kẻ sọc, 01 quần dài vải thun hiệu Addas màu xanh và 01 áo thun dài tay màu xanh.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số 258/2020/KLGD ngày 09-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Đại thể: Bầm tụ máu da rải rác vùng trán; Vùng mặt bên trái có vết hằn da trên nền da bị trầy xước; Cách dải tai trái về phía dưới 1cm có vết rách da; Phát hiện bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh - thái dương trái và vùng chẩm phải; Xuất huyết não thùy trán hai bán cầu và vùng thái dương trái; Máu tụ quanh não thất - cầu não - tiểu não lượng nhiều.

Bản kết luận pháp y về hóa pháp (cồn): Nồng độ Ethanol: 207,35/100ml.

Bản kết luận pháp y về mô bệnh học: Vỡ xơ võa động mạch nền của não; Chảy máu dưới nhện và quanh cầu não; Phù phổi cấp; Viêm mạn tính niêm mạc dạ dày.

+ Nguyên nhân chết: Dương Văn G tử vong là do chấn thương sọ não.

Yếu tố thuận lợi: Nạn nhân có nồng độ Ethanol trong máu rất cao 207,35 mg/100ml; Nạn nhân có bệnh lý xơ võa động mạch nền và đã vỡ động mạch; Nạn nhân có gắng sức (tức giận; giằng co, vật - đánh nhau và xô đẩy...).

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 559/KLVPYTW ngày 28-9-2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Lê Minh H1: Về y học trước và trong khi gây án H1 không có bệnh tâm thần. Sau khi gây án H1 bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án H1 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay H1 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 479/KLBB-VPYTW ngày 10-8-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Lê Minh H1: Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Dương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Cáo trạng số 61/CT-VKSDH ngày 14-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Minh H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4, điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H1 khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho ông Dương Văn G bằng cách dùng tay đánh nhiều cái vào vào vùng đầu, mặt và bụng của ông G như nội dung Cáo trạng đã truy tố; mặc dù bị cáo không mong muốn,

nhưng hậu quả xảy ra làm ông G tử vong. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại 40 triệu đồng, hiện hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn, không có khả năng bồi thường thêm.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại, bà Dương Thị L trình bày: Ông G không có vợ, con; Trước đây ông G sống chung như vợ chồng với bà Luyến, sau này sống chung như vợ chồng với bà T đến khi ông G chết. Cha mẹ ông G đã chết. Hiện ông G còn lại 6 anh chị em. Việc thờ cúng ông G do bà Dương Thị M2 thực hiện.

Sau khi ông G chết, gia đình bà đã nhận 40 triệu đồng do ba bị cáo H1 nộp, do em bà là P2 nhận.

Bà đại diện các anh chị em của ông G yêu cầu bị cáo H1 bồi thường thêm: 35 triệu đồng tiền quan tài, 20 triệu đồng tiền chợ lo cho đám tang, 35 triệu đồng tiền xây mộ và 200 triệu đồng chi phí làm đám giỗ hàng năm và cải táng phần mộ của ông G về sau. Bà yêu cầu được trực tiếp nhận, các anh chị em trong gia đình bà sẽ thống nhất nhau về các khoản chi phí có liên quan. Số tiền 40 triệu đồng đã nhận từ bị cáo và tiền phúng điếu khoảng 34,5 triệu đồng do gia đình thu đã sử dụng cho chi phí đi lại lo đám tang, chôn cất, làm mộ và đám măn tuần của ông G. Bà đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo để trở thành người tốt có ích cho xã hội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo H1. Bị cáo H1 sống chung gia đình với ông. Sự việc xảy ra, ông đã gặp người nhà của ông G hỗ trợ 40 triệu đồng chi phí mai táng, làm mộ, người nhận là P2 em của ông G, đây là tiền của H1. Ông không đồng ý yêu cầu của đại diện người bị hại vì H1 đã bồi thường tiền mai táng xong.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18-5-2022 và ngày 24-4-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trà Kim T trình bày: Bà và ông G chung sống như vợ chồng từ năm 2003, không có đăng ký kết hôn, không có con chung; Trước đây ông G có một đời vợ nhưng cũng không có đăng ký kết hôn. Khoảng 20 giờ ngày 25-3-2020, bà nghe có tiếng người kêu bà nói ông G bị đánh, bà chạy đi, đến nhà bà Bình, thấy H1 đang ôm người của ông G nằm dưới đất, đến gần thì thấy mặt ông G sưng, sờ vào thì ông G không còn hơi thở, sau đó cùng H1 đưa ông G đi cấp cứu, nhưng ông G đã chết.

- Người làm chứng ông Lê Quốc T1 trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-3-2020, ông đang uống cà phê tại nhà ông Đen, thấy phía trường tiểu học phân hiệu Tân Cương (cách khoảng 100m) có ánh đèn pin lao xao nên ông đi bộ lại xem, thấy H1 và ông G đang đánh nhau, ông G nằm ngửa dưới đất xuôi theo hướng đường đi, đầu hướng về phía nhà ông G, H1 đang ngồi xổm ở cặp hông ông G, dùng tay đánh từ trên xuống trúng vào mặt ông G 3 cái, không nhớ rõ đánh tay tay nào vì H1 đánh liên tục. Thấy vậy, ông nói với H1 là thôi đi; Lúc này có ông L2 đến cũng kêu thôi đi; H1 ngừng đánh. Ông G và H1 đứng lên, ông đẩy xe của H1 đi tới trước

khoảng 5m và kêu H1 đi về. H1 chạy xe về trước, còn ông G đi bộ phía sau, cả hai đi cùng hướng, ông G xách 02 con cá tra. Sợ H1 và ông G say rượu lại đánh nhau nên ông đi bộ theo sau. Khoảng 05 phút, đến nhà bà Bình, thấy ông G đang ngồi bệt dưới đất, thân người gập về phía trước, lưng quay về rào B40, ông đến kéo ông G thẳng lưng lên thì phát hiện ông G bất tỉnh, H1 đến ôm ông G, ông la lên cho mọi người tới giúp. Ông chạy đến nhà ông G cho bà bà T biết, sau đó quay lại, thấy H1, T2 và vợ H1 dùng xuồng máy chở ông G đi cấp cứu.

- Người làm chứng ông Nguyễn Phi L2 trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25-3-2020, ông đang ở nhà thì nghe đánh nhau ở khu vực trường học phân hiệu Tân Cương (cách nhà khoảng 20m) nên chạy ra, thấy ông G dùng tay bóp cổ H1, ông mới can ngăn, cả hai buông ra. H1 chạy xe hướng về nhà, ông G cũng đi bộ về cùng hướng, đi bình thường, không thấy có thương tích gì; Khoảng 15 phút, ông nghe tin ông G bị bất tỉnh tại nhà bà Bình, đến xem thì thấy H1 cùng người nhà đang đưa ông G xuống xuồng đi cấp cứu.

- Người làm chứng ông Lê Minh T2 trình bày: Lúc xảy ra sự việc ông đang ở nhà, nghe tiếng H1 la lớn là bị ông G đánh. Ông ra sân thấy xe của H1 để ở sân, ông chạy đi đến nhà H1 kêu bà H2 (vợ H1) để đến can ra; Xong ông chạy đến nhà bà Bình. Cạnh rào B40 (cách nhà ông 30m) 5-6 người tụ tập, H1 đang ôm ông G bất tỉnh, sau đó ông cùng H1 và bà H2 chở ông G đi cấp cứu, nhưng ông G đã chết, lúc đó chỉ thấy ông G bất tỉnh, không nhìn thấy thương tích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ điểm a khoản 4, điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 từ 05 năm đến 06 năm tù, đề nghị khấu trừ thời gian tạm giam và thời gian bị bắt buộc chữa bệnh cho bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ do tất cả đều đã cũ hoặc không có giá trị sử dụng, bị cáo H1 và đại diện người bị hại không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự xem xét chấp nhận các chi phí hợp lý cho việc mai táng ông G.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H1: Thống nhất về tội danh của bị cáo; Trong vụ việc xảy ra có lỗi của người bị hại; Đề nghị xem xét cho bị cáo về việc bị cáo chỉ đánh vào mặt, hông của bị hại, bị hại có nhiều bệnh lý, bị cáo đánh bị hại không phải là nguyên nhân trực tiếp cho bị hại tử vong; Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, khi sự việc xảy ra bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu và đi tự thú (khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự) và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo phạm tội lần đầu (khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trà Kim T vắng mặt tại phiên tòa là thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 25-3-2020 tại ấp 1, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An, Lê Minh H1 và Dương Văn G xảy ra mâu thuẫn trong việc H1 không cho G quá giang xe về nhà, hai bên cãi nhau rồi đánh nhau, H1 dùng tay nắm thành nắm đấm đánh từ 3 đến 4 cái vào vùng đầu, mặt và bụng của G. Hậu quả G tử vong do chấn thương sọ não. Về ý thức chủ quan, H1 và G không có mâu thuẫn gì, hai bên chỉ cãi nhau vì H1 không cho G quá giang xe về nhà dẫn đến đánh nhau. Khi đánh nhau, H1 không cố tình đoạt mạng sống của G, việc H1 đánh G làm G tử vong là ngoài ý muốn của H1.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo H1 đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý; Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng để gây thương tích cho ông G, hậu quả thương tích của bị hại là hậu quả bị cáo mong muốn xảy ra, việc ông G tử vong là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hậu quả xảy ra; Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H1 phạm vào tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4, điều 134 Bộ Luật Hình sự.

[5] Cáo trạng số 61/CT-VKSĐH ngày 14-11-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo H1 với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe dẫn đến ông Dương Văn G tử vong, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây tác động xấu đến các thanh thiếu niên ở địa phương, gây bất bình

trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo H1 cần được xử lý nghiêm. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng; là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngay sau khi phạm tội bị cáo H1 đã ra đầu thú; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sống chung và nuôi dưỡng cha mẹ là người cao tuổi, con của bị cáo bị khuyết tật (tâm thần đặc biệt nặng), bị cáo là lao động chính, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo H1 có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 54 cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[9] Trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo về tình tiết tự thú là không có căn cứ; Về nguyên nhân chết của bị hại đã được xác định rõ trong các kết luận giám định đối với ông G; lời khai người làm chứng, xác định ngoài việc bị bị cáo đánh tác động đến thân thể không có nguyên nhân nào khác, điều này phù hợp với kết luận giám định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo H1 là có căn cứ pháp luật.

[11] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

Vật chứng thu giữ gồm 01 đoạn kẽm rào B40 có dính dấu vết dạng vải sợi màu xanh và 01 cái bật lửa bằng nhựa màu vàng hiệu Hafoco (thu khi khám nghiệm hiện trường), 01 cái áo vải sơ mi màu xanh và 01 cái quần sợi lưng màu trắng kẻ sọc (thu khi khám nghiệm tử thi), 01 quần dài vải thun, hiệu Addas, màu xanh và 01 áo thun dài tay màu xanh (do Lê Minh H1 giao nộp), tất cả đều đã cũ hoặc không có giá trị sử dụng, bị cáo H1 và đại diện người bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

[12.1] Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại:

Tại phiên tòa, đại diện người bị hại yêu cầu bị cáo H1 bồi thường thêm: 35 triệu đồng tiền quan tài, 20 triệu đồng tiền chợ lo cho đám tang, 35 triệu đồng tiền xây mộ và 200 triệu đồng chi phí làm đám giỗ hàng năm và cải táng phần mộ của ông G về sau, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xét thấy:

Yêu cầu về số tiền quan tài và tiền chôn cất là phù hợp nên chấp nhận; Tiền xây mộ là không có căn cứ chấp nhận nhưng tương đương tiền phúng điếu phía bị hại thu nên không đề cập xử lý tiền phúng điếu; Số tiền chi phí đám giỗ hàng năm và cải táng phần mộ của ông G về sau là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện người bị hại xác định số tiền 40 triệu đồng đã nhận và tiền phúng điếu khoảng 34,5 triệu đồng do gia đình thu sử dụng làm chi phí cho các anh chị em đi lại lo việc đám tang, chôn cất, làm mộ và đám măn tuần của ông G, nên nay yêu cầu các khoản như trên là không phù hợp;

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 55 triệu đồng, khấu trừ 40 triệu đồng đã nộp xong, buộc bị cáo nộp thêm 15 triệu đồng là phù hợp. Cần áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự trong việc tính lãi số tiền chậm thi hành án.

[12.2] Ông Lê Văn N xác định số tiền 40 triệu đồng là của bị cáo H1 lo chi phí mai táng của bị hại, ông đã giao cho bên bị hại, trong vụ án ông không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

[12.3] Bà Trà Kim T chung sống với ông G không có đăng ký kết hôn; trong vụ án này bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xem xét; Nếu xảy ra tranh chấp, bà T được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam lần 2 (ngày 17-8-2022), được khấu trừ thời hạn tạm giam lần 1 (từ ngày 31-7-2020 đến ngày 30-9-2020) và thời gian bị bắt buộc chữa bệnh (từ ngày 30-9-2020 đến ngày 17-8-2022).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh H1 45 (bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kẽm rào B40 có dính dấu vết dạng vải sợi màu xanh và 01 cái bật lửa bằng nhựa màu vàng hiệu Hafoco (thu khi khám nghiệm hiện trường), 01 cái áo vải sợi mi màu xanh và 01 cái quần sợi lưng màu trắng kẻ sọc (thu khi khám nghiệm tử thi), 01 quần dài vải thun, hiệu Addas, màu xanh và 01 áo thun dài tay màu xanh (do Lê Minh H1 giao nộp), tất cả đều đã cũ hoặc không có giá trị sử dụng.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKSDH ngày 14-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-12-2022.

- Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Lê Minh H1 phải bồi thường thêm cho bà Dương Thị L (đại diện hợp pháp của người bị hại Dương Văn G) 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền chi phí mai táng cho người bị hại Dương Văn G.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí, áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Minh H1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 07-02-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; ĐD Bị hại; Liên quan;
- UBND xã MTB;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương